

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 21-02-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2020/HSST-QĐ ngày 21/01/2020, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C - sinh năm 1989, tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Lại Xá, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị L; Vợ là Giàng Thị H; Bị cáo có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

Quyết định số 486 ngày 06/11/2003, UBND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 25/9/2004).

Quyết định số 2252 ngày 20/6/2007, UBND tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 15/4/2009).

Bản án số 43 ngày 15/10/2019, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn C 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 87 ngày 08/11/2019, TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn C 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 58 ngày 29/11/2019, TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 43 ngày 15/10/2019 của TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Buộc Nguyễn Văn C phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 09 tháng tù.

Bản án số 02 ngày 06/01/2020, TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 04 năm 09 tháng tù tại bản án số 58 ngày 29/11/2019 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và hình phạt 03 năm 03 tháng tù tại bản án số 87 ngày 08/11/2019 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của các bản án là 09 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/7/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18-7-2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (trong vụ án khác).

Có mặt.

* Bị hại: UBND huyện Cẩm Giàng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Th - Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng.

Địa chỉ: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Quang T - Trưởng ban quản lý khu di tích Đền Bia.(Có mặt)

* Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Viết L, sinh năm 1957.(Vắng mặt)
2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1947. (Vắng mặt)
3. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1950. (Vắng mặt)
4. Anh Đào Văn D, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

5. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Trú tại: Xã Gia Lương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

6. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1942. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hoàn Lộc, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

7. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Trú tại: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 11/01/2019, Nguyễn Văn C đi xe mô tô Honda Wave màu xanh không rõ biển số mang theo 02 đèn pin (treo đầu và cầm tay), 01 đôi găng tay len, 01 sà cây, 01 mỏ lết, 01 tua vít đến khu di tích Đền Bia thuộc thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 12/01/2019, C giấu xe mô tô ở ngoài rồi trèo tường bao, vào trong khuôn viên của Đền Bia. Quan sát thấy không có người trông coi, C trèo qua tường (giáp cửa lách bên trái) vào bên trong Đền, mở chốt cửa lách đi vào gian Tiền Tế, dùng đèn pin soi rồi dùng sà cây, tua vít, mỏ lết cây 02 kết sắt đặt tại vị trí hai bên ban thờ. C lấy túi nilon có sẵn tại nhà Đền, cho tiền vào túi. Tiếp đó, C đi sang dãy bàn ghi công đức bên trái, dùng sà cây cây bản lẻ, lấy số tiền trong các ngăn bàn cho vào túi nilon. Sau đó C đi xuống gian hậu cung, dùng sà cây, tua vít, mỏ lết phá bản lẻ của 04 hòm công đức bằng gỗ và 02 kết sắt đặt tại gian hậu cung, lấy tiền cho vào túi nilon rồi mang ra cất giấu tại góc cây cổ thụ phía sau Đền. C tiếp tục quay lại gian Tiền Tế, bê hai chuông đồng và 01 chiêng đồng ra khu vực sau Đền. C lấy chiếc thang có sẵn tại Đền, bắc lên tường, rồi mang chuông và chiêng đồng ra để tại vị trí cất giấu xe mô tô. C quay lại mang thang về chỗ cũ, lấy túi nilon đựng tiền cùng toàn bộ công cụ mang theo ra xe và đi về phòng trọ tại xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà. Khi về phòng trọ, C đếm được số tiền 1.300.000đ. Hôm sau, C lấy máy cắt cắt 02 chiếc chuông và 01 chiếc chiêng đồng ra thành nhiều mảnh nhỏ rồi bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn tại khu vực chân cầu Lai Vu, huyện Kim Thành được số tiền 2.000.000đ. Toàn bộ số tiền 3.300.000đ, C đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 03/7/2019, C có hành vi phạm tội tại tỉnh Thái Bình và bị bắt giữ ngày 18/7/2019.

Tại kết luận định giá tài sản số 01A/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 chuông đồng KT (30x25)cm, trọng lượng khoảng 9kg trị giá 4.000.000đ; 01 chuông đồng KT (20x15)cm, trọng lượng khoảng 3kg trị giá 3.300.000đ; 01 chiêng đồng có đường kính 50cm, trọng lượng khoảng 15kg trị giá 7.200.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG-TTHS ngày 12-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: Phần hư hỏng của 03 kết sắt loại Việt Tiệp, KT (101x49x66)cm đã qua sử dụng có giá trị 4.785.000đ; Phần hư hỏng của 01 kết sắt loại Việt Tiệp, KT (92x49x55)cm đã qua sử dụng có giá trị 352.500đ;

Anh Hà Quang T - đại diện theo uỷ quyền của bị hại khai: Số tiền bị mất tại Đền Bia vào đêm ngày 12/01/2019 khoảng 20.000.000đ. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 02 chiếc chuông và 01 chiếc chiêng đồng, trị giá 04 chiếc kết sắt bị hư hỏng theo kết luận định giá và số tiền bị cáo đã trộm cắp được tại Đền Bia theo quy

định của pháp luật. Đối với hòm công đức bằng gỗ, cửa công, cửa nhà Đền bị cạy phá, khoá cửa bị hư hỏng, anh T từ chối định giá và không yêu cầu bị cáo bồi thường vì trị giá không đáng kể.

Vật chứng của vụ án: 02 chiếc đèn pin, 01 máy cắt đã bị mất và hư hỏng, C vứt đi; Chiếc xe mô tô C mua của một người không rõ tên, địa chỉ, không có giấy tờ. Sau đó C làm mất tại khu công nghiệp Đại An nên không thu hồi được. Đối với 01 chiếc sà cây, mủ lết, tua vít, đôi găng tay len C sử dụng khi trộm cắp đã được xử lý trong bản án số 87 ngày 08/11/2019 của TAND huyện Quỳnh Phụ. 01 USB do anh T giao nộp được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 21-12-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo thường ngày làm nghề thu mua đồng nát, lái taxi thuê tại Thanh Hà. Bị cáo đã đến khu vực Đền Bia và biết trong Đền có nhiều tài sản và là của công, không có người trông nom. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong Đền Bia nên đã chuẩn bị sà cây, mủ lết, tua vít, găng tay, đèn pin và đi xe mô tô đến Đền Bia vào đêm 11 rạng sáng ngày 12/01/2019. Bị cáo đi một mình và vào trong Đền cạy phá kết sắt, hòm gỗ lấy được một số tiền là 1.300.000đồng và một số chuông, chiêng bằng đồng. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo cắt chuông và chiêng bằng đồng bán được 2.000.000đ. Số tiền trên bị cáo tiêu sài cá nhân, không mua được đồ vật gì hoặc cho ai trong gia đình. Sau đó, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản tại nhiều đền, chùa khác tại tỉnh Bắc Ninh, Thái Bình, tại huyện Tứ Kỳ, Ninh Giang và đã bị xét xử. Bị cáo không lấy tiền chiếm đoạt được từ việc trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính. Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15-18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 02 ngày 06/01/2020 của TAND huyện Tứ Kỳ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: không phải giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND huyện Cẩm Giàng số tiền 15.800.000đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí của tòa án, Nghị quyết 326/QH14. Bị cáo phải án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 12/01/2019, tại Đền Bia thuộc thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C đã dùng sà cây, mỏ lết, tua vít cạy phá khoá cửa, lén lút vào gian Tiền Tế và gian Hậu Cung của nhà Đền cạy phá 04 kết sắt, 04 hòm công đức bằng gỗ, 01 bàn ghi công đức bằng gỗ, chiếm đoạt được số tiền 1.300.000đồng, 01 chuông đồng trị giá 4.000.000đồng, 01 chuông đồng trị giá 3.300.000đồng, 01 chiêng đồng trị giá 7.200.000đồng. Tổng số tài sản Nguyễn Văn C chiếm đoạt được tại Đền Bia là 15.800.000đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.800.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử bằng bản án án số 87 ngày 08/11/2019, TAND huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương xét xử bằng bản án số 58 ngày 29/11/2019, TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử bằng bản án số 43 ngày 15/10/2019 và TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử bằng bản án số 02 ngày 06/01/2020. Các bản án trên đều đã có hiệu lực pháp luật nhưng đều thuộc trường hợp hành vi phạm tội sau được xét xử trước nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào khác. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị đưa vào cơ sở giáo dục hai lần, có nhiều hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xét xử bằng những bản án có hiệu lực pháp luật. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; Sau khi thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Cẩm Giàng, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và bị bắt. Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện khai ra hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Cẩm Giàng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự thú". Bỏ để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Tại phiên toà, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh T cho rằng số tiền bị cáo chiếm đoạt được không phải là 1.300.000đồng như bị cáo trình bày. Căn cứ vào sổ ghi công đức và trích xuất camera tại nhà Đền thì thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt nhiều hơn và vào khoảng 20.000.000đồng. Tuy nhiên, anh T không có căn cứ nào khác chứng minh về số tiền mà anh nêu. Vì vậy, yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền, tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được. Đối với các kết sắt, hòm công đức bằng gỗ, bản lề, khoá cửa, nhà Đền đã tự sửa chữa, khắc phục hoặc xét thấy các tài sản có giá trị không lớn; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không buộc bị cáo phải bồi thường mà cho bị cáo.

Bị cáo xác định số tiền chiếm đoạt được chủ yếu là tiền lẻ và bị cáo đếm được 1.300.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 1.300.000đ và giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được tại Đền Bia gồm 01 chuông đồng trị giá 4.000.000đồng, 01 chuông đồng trị giá 3.300.000đồng, 01 chiêng đồng trị giá 7.200.000đồng.

HĐXX chấp nhận sự tự nguyện và yêu cầu của đại diện bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho UBND huyện Cẩm Giàng số tiền 15.800.000đồng theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

[9] Vật chứng: Các công cụ bị cáo sử dụng phạm tội gồm 02 chiếc đèn pin, 01 máy cắt đã bị mất và hư hỏng, bị cáo đã vứt đi; Chiếc xe mô tô bị cáo mua của một người không rõ tên, địa chỉ và đã làm mất tại khu công nghiệp Đại An nên không thu hồi được. Đối với 01 chiếc sà cây, mỏ lết, tua vít, đôi găng tay len bị cáo sử dụng khi phạm tội đã được xử lý trong bản án số 87 ngày 08/11/2019 của TAND huyện Quỳnh Phụ. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết về vật chứng trong vụ án này. Đối với 01 USB do anh Thành giao nộp được lưu tại hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ của vụ án.

[10] Đối với người mua tài sản do bị cáo trộm cắp được: Theo bị cáo khai thì sau khi chiếm đoạt được chuông và chiêng đồng tại Đền Bia, bị cáo cắt vụn ra rồi bán cho một người phụ nữ tại chân cầu Lai Vu, huyện Kim Thành. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ xử lý.

[11] Tại Bản án số 58/2019/HSST ngày 29/11/2019, Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 43/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 09 tháng tù. Tại bản án số 87/2019/HSST ngày 08/11/2019, Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn C 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 02/2020/HSTT ngày 06/01/2020, Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 87/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và Bản án số 58 ngày 29/11/2019 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của các bản án là 09 năm 01 tháng tù. Bản án này cũng đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải được tổng hợp với bản án xét xử ngày 21/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu hình phạt chung của các bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm 01 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 02/2020/HSST ngày 06/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (trong đó đã tổng hợp hình phạt của bản án số 58/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương và hình phạt của bản số 87/2019/HSST của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 10 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/7/2019.

4. Vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho UBND huyện Cẩm Giàng số tiền 15.800.000đồng.(Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lỗi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm 790.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

Phạm Thúy Hằng